

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải

Bà Nguyễn Thu Thủy

Bà Dương Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hồng Phương và bà Triệu Thị Ngân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị Đ (Tên gọi khác: U), sinh năm 1980, tại tỉnh Bến Tre; Số Căn cước công dân: 083180003900; Nơi đăng ký thường trú: Số /10B, ấp H L, xã B Đ, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Tổ , ấp P H, xã H Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N; Bị cáo có chồng là Hồ Kim A (đã chết) và có 03 người con;

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 26/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2024, tạm giam ngày 22/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

2. Bùi Ngọc T (Tên gọi khác: T dừ), sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang; Số Căn cước công dân: 082089017804; Nơi cư trú: Ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Lê Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Trương Ngọc N và có 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 17/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 38/2018/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2019 (Đã được xóa án tích).

+ Ngày 17/8/2021, bị Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức là phạt tiền với số tiền 15.750.000 đồng, theo Quyết định số 3934/QĐ-XPVPHC. Hiện bị cáo đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2024, tạm giam ngày 22/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

3. Hoàng Phi L, sinh năm 1992, tại tỉnh Tiền Giang; Số Căn cước công dân: 082092013216; Nơi đăng ký thường trú: Số /8/4 T N G, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện nay: Số A B, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Minh A và bà Lê Thị Kim M; Bị cáo có vợ là Lê Nguyễn Tường V và có 01 người con;

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 23/9/2013, bị Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, với hình thức là phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 272/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2024, tạm giam ngày 22/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

4. Dương Quang Th, sinh năm 1991, tại tỉnh Tiền Giang; Số Căn cước công dân: 082091016779; Nơi cư trú: Ấp T , xã L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L và bà Võ Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2024, tạm giam ngày 22/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

5. Trần Trọng N, sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Số Căn cước công dân: 080093014832; Nơi cư trú: Ấp L B, xã H Đ, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V và bà Đặng Thị L; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Trà M và có 02 người con; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2024, tạm giam ngày 22/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

6. Đoàn Văn T, sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang; Số Căn cước công dân: 082097017261; Nơi cư trú: Số /2/18 N T T, khu phố , phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Ngọc Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/5/2024, tạm giam ngày 22/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Đ:** Luật sư Ngô Thị Cẩm T - Công ty Luật TNHH Nam Hoàng Việt, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc T:** Luật sư Nguyễn Thúc B - Văn phòng luật sư Nguyễn Thúc B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Phi L:**

Luật sư Võ Trọng K – Văn phòng Luật sư Võ Trọng K, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Nguyễn Xuân T - Văn phòng Luật sư Hoàng Anh M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Thị Kim M, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Số /8/4 T N G, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Hồ Lưu Minh Đ, sinh năm 2008;

Người giám hộ: Hồ Kim Bảo D, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Tổ , ấp P H, xã H Đ, huyện Châu Thành, Bến Tre.

3. Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

4. Ngô Minh Kh, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K S, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp Đ , xã N B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

6. Nguyễn Văn L, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp T H, xã L H, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

7. Trần Trọng T, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

8. Đào Thế Ph, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

9. Lê Thành Nh, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Ấp V H, xã V K, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

10. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp Ph N, xã Ph A H, huyện Châu Thành, Bến Tre.

11. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Ấp Ph H, xã T Ph, huyện Châu Thành, Bến Tre.

12. Nguyễn Út Hậu E, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp Ph T T, xã Ph S, huyện Châu Thành, Bến Tre.

Bà M, anh D và anh T có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 25 phút ngày 16/5/2024, trên đường Quốc lộ 60 tại khu phố 12, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp cùng lực lượng chức năng phát hiện xe ô tô màu trắng nhãn hiệu KIA, biển số kiểm soát 63E-000.49 do Hoàng Phi L đang điều khiển chở theo Bùi Ngọc T có biểu hiện nghi vấn nên chặn dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện phía dưới ghế ngồi của Bùi Ngọc T (tại vị trí phía tay phải của L), trên sàn xe ngay vị trí T đang ngồi có bọc nylon màu đen bên trong có 03 (ba) bọc nylon hàn kín chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy, 20 ống thủy tinh (nổ là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy), 01 (một) bọc ống nhựa, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Ngọc T, ngoài ra thu giữ tiền Việt Nam của T là 13.500.000 đồng và 02 điện thoại di động của T, các chất tinh thể nghi vấn là ma túy nêu trên đã được thu giữ và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét thu giữ các vật chứng sau:

*** Khám xét khẩn cấp tại nhà ông Bùi Ngọc Q thuộc ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (Bùi Ngọc T đang ở) tang vật thu giữ gồm:**

- Trên nền gạch có 01 một hộp giấy màu tím không nắp đáy bên trong có 02 gói ni long màu trắng có viền màu xanh bên trong mỗi gói đều có nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy và đã niêm phong có (ký hiệu số 1).

- Tại bàn gỗ mặt đá bên trong hộc bàn có 01 gói ni long màu trắng vuốt kín bên trong có nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy và đã niêm phong có (ký hiệu số 2).

- 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh bên trong có 01 túi nhựa màu vàng có dây kéo bên trong có đoạn ống nhựa màu vàng trắng hàn kín hai đầu bên trong có nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy và đã niêm phong có (ký hiệu số 4).

*** Khám xét khẩn cấp nhà của Hồ Thị Đ, thuộc Tổ , ấp P H, xã H Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.**

Quá trình điều tra xác định Bùi Ngọc T mua số ma túy từ Hồ Thị Đ. Tiến hành khám xét nơi ở của Hồ Thị Đ thu giữ:

- 01 gói ni long màu đen có dây kéo có chữ A&D medical kích thước (19 x 12 x 8,5) cm bên trong túi có 01 gói ni long màu trắng hàn kín kích thước (1,7 x 1,2) cm bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng, theo Đem khai là ma túy đá và được niêm phong (ký hiệu A1);

- 01 túi xách tay màu tím có dây kéo kích thước (22 x 16 x 11,5) cm bên trong có: 01 túi ni long màu đen bên trong có: 03 gói ni long màu trắng có viền đỏ kích thước (3,8 x 04) cm có chứa tinh thể màu trắng, 02 gói ni long màu trắng có viền đỏ kích thước (5,2 x 4,1) cm có chứa tinh thể màu trắng, 01 gói ni long màu trắng có viền đỏ kích thước (7,2 x 04) cm có chứa tinh thể màu trắng, theo Đem khai là ma túy đá và được niêm phong (ký hiệu A2).

- 01 hộp nhựa màu xanh có nắp đậy có chữ Big Babol kích thước (98 x 3,6 x 2,6) cm bên trong có tổng cộng 15 gói ni long màu trắng chứa tinh thể màu trắng, theo Đem khai là ma túy đá tất cả được niêm phong (ký hiệu A3).

- 01 hộp nhựa có bốn ngăn kích thước (09 x 3,4 x 2,3) cm, bên trong các ngăn có chứa tổng cộng 31 gói ni long màu trắng hàn kín đều có chứa tinh thể màu trắng, theo Đem khai là ma túy đá và được niêm phong (ký hiệu A4).

- 01 gói ni long màu trắng viền đỏ kích thước (9 x 06) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 gói ni long màu trắng viền đỏ kích thước (7,5 x 4,2) cm bên trong có 06 gói ni long màu trắng hàn kín kích thước (1,8 x 01) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu kích thước (3,6 x 4,3) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tất cả được cho vào gói niêm phong (ký hiệu A5).

*** Kết luận giám định:**

- ***Đối với số ma túy được thu giữ khi Bùi Ngọc T bị bắt quả tang:*** Tại bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 18/5/2024 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Túi niêm phong bên trong có 03 gói có kí hiệu M1.1, M1.2 và M1.3 thu giữ là ma túy, có tổng khối lượng **68,6216** gam Methamphetamine (trong đó: Mẫu kí hiệu M1.1 có khối lượng 49,4087 gam; mẫu kí hiệu M1.2 có khối lượng 9,6877 gam; và mẫu kí hiệu M1.3 có khối lượng 9,5252 gam).

- ***Đối với số ma túy được thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Bùi Ngọc T:*** Tại bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 18/5/2024 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 04 gói thu giữ là ma túy, có tổng khối lượng **4,423** gam Methamphetamine. Trong đó:

+ Bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,1888 gam, loại Methamphetamine (ký hiệu 1).

+ Bì thư niêm phong bên trong có 01 túi gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0865 gam, loại Methamphetamine (ký hiệu 2).

+ Bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1477 gam, loại Methamphetamine (ký hiệu 4).

- Đối với số ma túy được thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Hồ Thị Đ:

Tại kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 18/5/2024 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 05 gói thu giữ là ma túy, có tổng khối lượng **40,3306 gam** Methamphetamine.

+ Gói 1 (kí hiệu A1): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1340 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 2 (kí hiệu A2): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 25,9291 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 3 (kí hiệu A3): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,6480 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 4 (kí hiệu A4): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,6815 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 5 (kí hiệu A5): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,9380 gam, loại Methamphetamine.

- Kết luận giám định số 3081/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phân viện kỹ thuật hình sự thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Khi bắt quả tang Bùi Ngọc T, Cơ quan điều tra thu giữ các túi nilon chứa ma túy. Kết luận giám định trên 01 túi nilon màu đen và 03 gói nilon trong suốt có viên màu đỏ một đầu, đều đã bị cắt một đầu, có dính té bào người của cùng một nữ giới. Kiểu gen (ADN) của nữ giới này trùng với kiểu gen của Hồ Thị Đ.

Trên cơ sở lời khai của các bị can Hồ Thị Đ, Bùi Ngọc T, Hoàng Phi L, Dương Quang T, Trần Trọng N, Đoàn Văn T và những người có liên quan, Cơ quan điều tra xác định như sau:

1. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Hồ Thị Đ:

Quá trình điều tra Hồ Thị Đ khai nhận: Năm 2023, Hồ Thị Đ sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Đến khoảng tháng 05/2023, Hồ Thị Đ bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy, nguồn ma túy là do Đ mua của người nam tên thường gọi là Thắng ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh (không biết họ tên thật và địa chỉ cụ thể) rất nhiều lần, mỗi lần mua ma túy thấp nhất là 10 gam đến 20 gam ma túy loại Methamphetamine, với giá tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và cao nhất là 100 gam ma túy với giá tiền từ 26.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, những lần mua ma túy nêu trên Đ mang về cất giấu tại ở tại ấp P H, xã H Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và phân chia ra nhiều bịch nhỏ, khi có người mua ma túy thì liên lạc trực tiếp với Đ qua số điện thoại 0393.095.700 trao đổi về số lượng, giá cả và hẹn địa điểm giao ma túy. Hồ Thị Đ đã khai nhận trực tiếp bán cho các đối tượng sau:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984, cư trú ấp P N, xã P A H, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, khoảng 10 (mười) lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá loại

Methamphetamine, với giá 200.000 đồng và 400.000 đồng, địa điểm bán ma túy là trước cửa nhà Hồ Thị Đ.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995, cư trú: ấp Ph H, xã T P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, khoảng 10 (mười) lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá loại Methamphetamine, với giá 200.000 đồng và 300.000 đồng, địa điểm bán ma túy là trước cửa nhà Hồ Thị Đ.

3. Nguyễn Út Hậu E, sinh năm 1990, cư trú: ấp P T T, xã P S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre khoảng 06 (sáu) lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng và 400.000 đồng, địa điểm bán ma túy là trước cửa nhà Hồ Thị Đ.

4. Bùi Ngọc T (bị cáo chung vụ án):

Trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 12/2023 đến khi bị bắt quả tang ngày 16/5/2024, Hồ Thị Đ bán ma túy loại Methamphetamine nhiều lần cho Bùi Ngọc T (không nhớ số lần cụ thể). Đồng thời, trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, Hồ Thị Đ còn mua ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của người tên Thắng ở thành phố Hồ Chí Minh để bán cho Bùi Ngọc T được 03 lần, 02 lần đầu bán mỗi lần 10 (mười) ống thủy tinh giá tiền 15.000 đồng/ống, lần thứ 3 vào ngày bị bắt quả tang 16/5/2024 Hồ Thị Đ đã bán cho Bùi Ngọc T 03 (ba) bịch ma túy và 20 ống thủy tinh và 01 (một) bịch ống hút nhựa, với tổng số tiền là 21.000.000 đồng, T trả tiền mặt cho Hồ Thị Đ 4.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng khi mang ma túy ra khỏi nhà của Hồ Thị Đ, T sử dụng tài khoản số 103877239019 của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chuyển tiền thanh toán cho Hồ Thị Đ qua số tài khoản 2979797979179 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội. Sau đó, trên đường về đến khu vực phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang Bùi Ngọc T cùng tang vật.

Qua tra cứu tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (số TK: 103877239019 của Bùi Ngọc T trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 16/5/2024 T đã chuyển tiền mua ma túy và ống thủy tinh (nỏ) cho Hồ Thị Đ qua số tài khoản 2979797979179 của Ngân hàng TMCP Quân đội, nhiều lần với tổng số tiền là **658.000.000 đồng**.

Ngoài ra những người mua ma túy trên, Hồ Thị Đ còn bán cho các đối tượng khác không rõ họ tên địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không thể xác minh, chỉ nhớ giá tiền bán ma túy mỗi lần bán 01 (một) bịch giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng và trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2023 đến ngày bị bắt quả tang Hồ Thị Đ đã mua bán ma túy và dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy rất nhiều lần cho các đối tượng nghiện trên, sau khi trừ chi phí Hồ Thị Đ còn thu lợi được số tiền **84.000.000 đồng**.

Ngoài lần Hồ Thị Đ bán ma túy cho Bùi Ngọc Tú và T bị bắt quả tang vào ngày 16/5/2024, các lần trước đó Đ bán ma túy cho người khác không xác định được chủng loại, đặc điểm, nguồn gốc ma túy nên không xác định được chính xác khối lượng ma túy mà Hồ Thị Đ đã bán trước đó.

2. Hành vi phạm tội của Bùi Ngọc T và đồng phạm:

** Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” của Bùi Ngọc T:*

Bùi Ngọc T là đối tượng sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng và lợi nhuận tiêu xài cá nhân, từ tháng 10 năm 2023 T bắt đầu tổ chức mua ma túy về phân chia bán lại cho người nghiện tại nhà thuộc ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, giúp cho Bùi Ngọc T bán ma túy có Dương Quang T, Trần Trọng N và Đoàn Văn T.

Về nguồn mua ma túy: Bùi Ngọc T thông qua bạn bè cho số điện thoại di động trao đổi mua ma túy Methamphetamine của người nam tên Hải và người nữ tên Hạnh ở gần cầu Bến Lức, thuộc tỉnh Long An (T không biết rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) sau đó người bán đem ma túy đến xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giao ma túy cho T.

Đến tháng 12/2023, T chuyển sang mua ma túy Methamphetamine của Hồ Thị Đ ở tỉnh Bến Tre nhiều lần (không rõ số lần cụ thể) với giá 5.000.000 đồng/10 gam. Khi mua ma túy T điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1002, gắn số sim 0945.179.749 gọi qua số điện thoại 0393.095.700 gặp trực tiếp Hồ Thị Đ để trao đổi thống nhất về số lượng và giá tiền cụ thể. Mỗi lần L chở T đi mua ma túy, T trả tiền thuê xe cho Hoàng Phi L là 500.000 đồng và cho 01 bịch ma túy đá loại Methamphetamine để L sử dụng.

Về tài khoản giao dịch mua, bán ma túy: Khi mua ma túy đá loại Methamphetamine của Hồ Thị Đ, Bùi Ngọc T trả tiền mặt và sử dụng tài khoản số 103877239019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chuyển tiền thanh toán cho Hồ Thị Đ qua số tài khoản 2979797979179 của Ngân hàng TMCP Quân đội.

Địa điểm phân chia, cất giữ ma túy: Bùi Ngọc T là người trực tiếp đi mua ma túy đem về phân chia và cất giữ trong phòng khách nơi Bùi Ngọc T ở thuộc ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Về cách thức giao ma túy: Mỗi ngày khoảng từ 08 giờ, Dương Quang T, Trần Trọng N và Đoàn Văn T đến nhà của T để phụ giúp T bán ma túy đá loại Methamphetamine, khi có người đến mua ma túy liên hệ trực tiếp bằng điện thoại di động với T trao đổi, thống nhất về số lượng và giá tiền cụ thể, sau đó T hẹn người nghiện đến hàng rào trước cửa nhà T, sau đó T yêu cầu T, N và T lấy ma túy đá loại Methamphetamine ở hộc bàn trước phòng khách nhà T đem ra hàng rào bán cho người nghiện và lấy tiền giao lại cho T hoặc người nghiện thanh toán chuyển khoản cho T mỗi lần 01 (bịch) ma túy đá với giá tiền từ 200.000 đồng, 300.000 đồng và 500.000 đồng. Các bị cáo T, N, T được T bao tiền ăn uống và cho ma túy cùng sử dụng với T mỗi ngày tại phòng khách nhà của T.

Quá trình điều tra, xác định vai trò Bùi Ngọc T và đồng phạm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Ngoài vai trò tổ chức việc mua bán trái phép chất ma túy, quản lý tiền thu lợi bất chính, chỉ đạo cho các đồng phạm đem ma túy bán cho người nghiện, bản thân Bùi Ngọc T còn trực tiếp bán ma túy với giá từ 200.000 -500.000 đồng/lần cho những người mua như:

1. Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1990, cư trú ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, 04 (bốn) lần.
2. Ngô Minh K, sinh năm 1993, cư trú ấp Đ, xã K S, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, 08 (tám) lần.
3. Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1988, cư trú ấp Đ B, xã N B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, 06 (sáu) lần,
4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1985, cư trú ấp Th H, xã L H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, 02 (hai) lần.
5. Trần Trọng T (tên gọi khác: C Con), sinh năm 1994, cư trú ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, 06 (sáu) lần.
6. Đào Thế P, sinh năm 2001, cư trú ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, 01 (một) lần.

Ngoài việc mua ma túy đem về phân chia bán lại, Bùi Ngọc T còn mua ống thủy tinh (nỏ) 03 lần về tàng trữ mục đích sử dụng (02 lần trước mỗi lần 10 ống thủy tinh, lần thứ 3 mua 20 ống thì bị bắt quả tang 16/5/2024).

** Vai trò giúp sức của bị cáo Hoàng Phi Long:*

Năm 2019, Hoàng Phi L sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, nguồn ma túy là do bạn bè mua cho để sử dụng. Đến năm 2023, Hoàng Phi L ký hợp đồng chạy xe taxi với Hợp tác xã vận tải ORANGE, đồng thời quen biết với Bùi Ngọc T và từ đó L thường đến nhà T tại ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để chơi và sử dụng ma túy cùng với Bùi Ngọc T, Dương Quang T, Trần Trọng N và Đoàn Văn T. Từ tháng 02 năm 2024 đến ngày bị bắt quả tang, Hoàng Phi L nhiều lần sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 63E-000.49 điều khiển chở Bùi Ngọc T qua huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mua ma túy, mỗi lần L chở T đi mua ma túy, L được T cho 01 gói ma túy để sử dụng và trả tiền thuê xe từ 500.000 đồng, 800.000 đồng và 1.000.000 đồng bằng hình thức trả tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2024, Bùi Ngọc T điện thoại gặp trực tiếp L yêu cầu L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63E-000.49 chở T qua huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để mua ma túy. Sau đó, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63E-000.49 đến nhà Bùi Ngọc T thuộc ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, chở T đến đầu hẻm đối diện khu vực Nghĩa trang liệt sĩ thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi đến đây T đi bộ vào địa điểm mua ma túy, khoảng 10 phút, T đi ra đầu hẻm trên tay cầm bọc nylon, T tự mở cửa xe ô tô ngồi ghế trước và kêu L điều khiển xe chở T về nhà, nhưng khi về đến khu vực phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra xác định Hoàng Phi L chỉ biết Bùi Ngọc T đi mua ma

túy, không biết việc T mua ống thủy tinh về phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2024 cho đến ngày bị bắt quả tang Hoàng Phi L nhiều lần điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63E-000.49 chở Bùi Ngọc T mua ma túy về bán lại cho người khác, L khai thu lợi được số tiền 6.000.000 đồng.

** Đối với bị cáo Dương Quang T:*

Năm 2022, Dương Quang T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, nguồn ma túy là do bạn bè ở xã Long Định huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mua cho để sử dụng. Đến tháng 8/2023, T được Bùi Ngọc T thuê phụ giúp T trong việc mua bán dùa tại ấp T T, xã Đ H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Tháng 10/2023, Bùi Ngọc T mua bán trái phép chất ma túy, nên Dương Quang T phụ giúp T bán trái phép chất ma túy mỗi ngày tại nhà của T. Quá trình điều tra xác định Dương Quang T trực tiếp bán ma túy cho những người mua như sau: Nguyễn Thị Kim Y: 03 lần; Nguyễn Hoàng K: 10 lần; Trần Trọng T: 10 lần và bán cho Lê Thành N, sinh năm 1999, cư trú ấp V H, xã V K, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang 05 lần.

Mỗi lần Dương Quang T bán 01 bịch ma túy loại Methamphetamine với giá tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/lần.

** Hành vi đồng phạm của Trần Trọng N:*

Năm 2024, Trần Trọng N đến nhà Bùi Ngọc T để phụ giúp T mua bán dùa. Đến khoảng tháng 02/2024 N bắt đầu phụ giúp T bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định Trần Trọng N đã bán ma túy cho các đối tượng sau: Nguyễn Thị Kim Y: 03 lần; Trần Trọng T: 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy, tiền do T và T thỏa thuận với nhau trước đó.

Ngoài ra Trần Trọng N khai nhận còn trực tiếp bán ma túy cho 02 người nhưng N không biết rõ tên, địa chỉ, số tiền bán ma túy mỗi lần do T và người mua tự thanh toán với nhau.

** Đối với bị cáo Đoàn Văn T:*

Năm 2023, Đoàn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy do T mua của những người (không biết rõ họ tên và địa chỉ) ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Đầu năm 2024, Đoàn Văn T đến nhà Bùi Ngọc T phụ giúp T mua bán dùa đồng thời giúp T đi giao ma túy cho người mua.

Quá trình điều tra xác định Đoàn Văn T trực tiếp giao ma túy cho những người mua như: Nguyễn Thị Kim Y 04 lần; Nguyễn Hoàng K: 01 lần; Nguyễn Văn L: 02 lần; Trần Trọng T: 02 lần, mỗi lần giao 01 bịch ma túy loại Methamphetamine với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm bán và giao ma túy là tại hàng rào trước cửa nhà Bùi Ngọc T.

Quá trình điều tra, Bùi Ngọc T và các đồng phạm khai nhận: Ngoài việc bán ma túy cho những người mua như đã nêu trên, Bùi Ngọc T, Dương Quang T, Trần Trọng N, Đoàn Văn T khai còn bán cho các đối tượng khác không rõ họ tên địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không thể xác minh, chỉ nhớ giá tiền bán ma túy mỗi lần bán 01 (một) bịch giá 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Bùi Ngọc T khai trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2023 đến ngày bị bắt quả tang Bùi Ngọc T đã mua bán trái phép chất ma túy rất nhiều lần cho các đối tượng nghiện, sau khi trừ chi phí Bùi Ngọc T còn thu lợi được số tiền **120.000.000 đồng**.

Ngoài số ma túy đã thu giữ, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của:

**** Bị cáo Bùi Ngọc T:***

- 01 căn cước công dân tên Bùi Ngọc T số 082089017804;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 83005900 tên Trần Chí B;
- Tiền Việt Nam: 13.500.000 đồng được cho vào bì thư niêm phong (Ký hiệu 1)
- 01 điện thoại di động Iphone màu đen có gắn 01 thẻ sim
- 01 điện thoại di động màu trắng có gắn 01 thẻ sim
- 01 xe ô tô màu trắng KIA biển số 63E-00049.
- Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng được cho vào bì thư (ký hiệu 3);
- 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ không có gắn thẻ sim;
- 01 bình gas mini có chữ IKURA, bên trên có gắn 01 đầu khê bằng kim loại.
- 04 viên đạn được cho vào bì thư niêm phong (ký hiệu 5).
- 01 thẻ nhớ có chữ HIKVISION 64GB được niêm phong (ký hiệu 6).
- 01 cân tiểu ly màu đen có chữ 2X AAA BATTERY.
- 01 cân tiểu ly màu xám.
- 01 cân tiểu ly màu xanh có chữ CAPACITY.
- 02 bình thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.
- Một bình nhựa màu trắng quấn băng keo màu đen, có gắn nắp màu tím, trên nắp có gắn một ống thủy tinh cong có 01 đầu phình to (nở) và 01 đoạn ống nhựa màu trắng là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy;
- 01 quẹt gas màu xanh.

**** Bị cáo Hồ Thị Đ:***

- 01 quẹt ga màu xanh, 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng có đầu tròn dạng phễu (nở), 01 túi ni long màu trắng, 01 bít ống hút nhựa màu trắng, 01 nắp nhựa màu đen.
- 03 đoạn ống thủy tinh màu trắng 01 đầu tròn dạng phễu (nở).

- 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu tròn dạng phễu (nỏ), 01 nắp chai nhựa màu đen có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu tròn dạng phễu (nỏ) và 01 ống nhựa màu trắng, 01 nắp chai màu trắng có gắn 01 ống nhựa màu trắng có 01 đầu nhọn và 01 đầu hàn kín, 01 cân điện tử màu trắng.

- Tiền Việt Nam: 30 triệu gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 105 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 40 tờ mệnh giá 100.000 đồng được cho vào túi niêm phong mã số PS2A 062248.

- Tiền Việt Nam: 80 triệu gồm 160 tờ mệnh giá 500.000 đồng được cho vào túi niêm phong mã số PS2A 062247.

- Tiền Việt Nam: 189.500.000 đồng gồm 378 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng được cho vào túi niêm phong mã số PS2A 062249.

- Tạm giữ 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Ewei: 356166094668422, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số Ewei: 357014743876534, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Ewei: 325090282682, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh số Ewei: 352469853616770.

** Bị cáo Hoàng Phi L*

- 01 điện thoại di động màu xanh có chữ POCP có số IMEI 861664053973922 (Sim1), số IMEI sim2 861664053973930 gắn 01 thẻ sim có dải số 8401231092059697 chủ Mobifone, 01 thẻ sim có dải số 89840509201239647517.

** Bị cáo Dương Quang T*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng.

** Bị cáo Trần Trọng N*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng có số IMEI 1: 867994030455675 và IMEI 2: 867994030455667.

** Bị cáo Đoàn Văn T*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang

- Đạn gửi giám định ký hiệu A1 là đạn quân dụng cỡ (7.62x25) mm và thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng: K54...

- Đạn gửi giám định ký hiệu A2 là đạn quân dụng cỡ (9x29) mm và thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng ổ quay cỡ 9mm.

- Đạn gửi giám định ký hiệu A3 là đạn quân dụng cỡ (7.62x54) mm và thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng: K44, M44, Vz59...

- Đạn gửi giám định ký hiệu A4 là đạn mô hình, không có thuốc súng và không phải vũ khí quân dụng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 6891/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Bùi Ngọc T:

1.1. Về y học:

Trước, trong, sau khi có hành vi phạm tội vào hồi 15 giờ 25 phút ngày 16/5/2024 cho đến hiện nay Đối tượng Bùi Ngọc T có bị rối loạn tâm thần.

Loại rối loạn: Sử dụng gây hại ma túy nhóm chất kích thích (F15.1-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong, sau khi có hành vi phạm tội vào hồi 15 giờ 25 phút ngày 16/5/2024 cho đến hiện nay đối tượng Bùi Ngọc T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác:

- Nguyên nhân gây bệnh tâm thần của Đối tượng Bùi Ngọc T là do sử dụng trái phép ma túy Methamphetamine.

- Đối tượng không cần áp dụng biện pháp điều trị tâm thần bắt buộc.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với xe ô tô biển số kiểm soát 63E-000.49, do bà Lê Thị Kim M, sinh năm 1969, cư trú số /8/4 T N G, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu và bà Mỹ cũng đã ký hợp đồng với Hợp tác kinh doanh với Hợp tác xã vận tải ORANGE Chi nhánh tại số 0 P H, Ấp , xã T A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để Hợp tác xã hoạt động chạy taxi có nghĩa vụ trả tiền thuê xe mỗi tháng cho bà Lê Thị Kim M. Từ năm 2021, Hoàng Phi L đến Hợp tác xã vận tải ORANGE hợp đồng sử dụng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 63E- 00049 để chạy dịch vụ ăn chia với Hợp tác xã cho đến khi bị bắt quả tang. Bà Lê Thị Kim M hoàn toàn không biết việc Hoàng Phi L sử dụng chiếc xe trên chở Bùi Ngọc T mua ma túy nhiều lần ở tỉnh Bến Tre. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 63E-000.49 cho bà Lê Thị Kim M.

- Đối với 04 viên đạn qua giám định có 03 viên đạn là vũ khí quân dụng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự, chuyển hồ sơ đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

*** Đối với những người có liên quan:**

- Đối với người nam tên Thắng bán ma túy cho Hồ Thị Đ tại quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; người nam tên Hải và người nữ tên Hạnh ở gần cầu Bến Lức, thuộc tỉnh Long An bán ma túy cho Bùi Ngọc T do không có thông tin về họ

tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành xác minh, ghi lời khai được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:

+ Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Út Hậu E có hành vi mua ma túy của Hồ Thị Đ, nhưng việc mua ma túy trên xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thuộc thẩm quyền xử lý hành chính của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang đã chuyển hồ sơ 03 đối tượng trên cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Nguyễn Hoàng K, Lê Thành N, Nguyễn Thị Kim Y, Ngô Minh K, Trần Trọng T, Đào Thế P, Trương Ngọc N có hành vi mua ma túy của các bị can Bùi Ngọc T, Dương Quang T, Trần Trọng N và Đoàn Văn T, nhưng việc mua ma túy xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang đã chuyển hồ sơ các đối tượng trên cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để xử lý theo quy định của pháp luật.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 25/11/2024, bị cáo Hoàng Phi L tác động gia đình, bà Lê Thị Kim M (mẹ ruột bị cáo) nộp số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Long là 6.000.000 đồng.

Giai đoạn khởi tố điều tra, truy tố, các bị cáo Bùi Ngọc T, Hồ Thị Đ, Hoàng Phi L, Dương Quang T, Trần Trọng N và Đoàn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có liên quan và người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

* Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTG-P1 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:

Truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử các bị cáo:

- Hồ Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự;

- Bùi Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự;

- Hoàng Phi L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Dương Quang T, Trần Trọng N và Đoàn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận

như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với các bị cáo và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư T tham gia bào chữa cho bị cáo Đ có ý kiến trình bày thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn, ăn năn hối lỗi, bản thân có nhân thân tốt, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư B tham gia bào chữa cho bị cáo T có ý kiến thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối lỗi, bản thân có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo có nghề thu mua dừa mục đích mua bán ma túy là nhằm bị cáo có chất ma túy để, sử dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư T tham gia bào chữa cho bị cáo L thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, cần xem xét bị cáo Long giữ vai trò đồng phạm trong vụ án, chỉ lấy tiền công xe dịch vụ, không hưởng lợi trong vụ án. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Luật sư K tham gia bào chữa cho bị cáo L thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo L giữ vai trò đồng phạm không hưởng lợi trong vụ án, cần xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đã khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có căn cứ áp dụng Điều 54 áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, nên cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo Long và bị cáo Trường được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51. Đại diện Viện kiểm sát rút phần đề nghị tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo do chưa đủ cơ sở các bị cáo phạm tội có tổ chức chặt chẽ, nhưng có đủ cơ sở các bị cáo phạm tội nhiều lần.

Từ đó, đề nghị tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Đ , Bùi Ngọc T, Hoàng Phi L, Dương Quang T, Trần Trọng N và Đoàn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo T và L theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo T, N, T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Thị Đ phạm tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Bùi

Ngọc T phạm tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 05 năm đến 06 năm tù về tội Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, áp dụng hình phạt bổ sung xử phạt bị cáo Đ số tiền 200.000.000 đồng; xử phạt bị cáo T từ 17 năm đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 05 năm đến 06 năm tù về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, áp dụng hình phạt bổ sung xử phạt bị cáo T số tiền 100.000.000 đồng; xử phạt bị cáo L từ 15 năm đến 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo T từ 09 năm đến 10 năm tù; bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy bị cáo tàng trữ và dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy; tịch thu vật chứng dùng vào thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng khác không liên quan hành vi phạm tội được giao trả lại. Trách nhiệm dân sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Tài liệu, chứng cứ, lời thừa nhận của bị cáo, của những người liên quan có căn cứ bị cáo Hồ Thị Đ có hành vi mua bán chất ma túy với bị cáo Bùi Ngọc T bị phát hiện bắt giữ với khối lượng 68,6216 gam Methamphetamine và thu giữ tại nhà của bị cáo Đ 40,3306 gam Methamphetamine (tổng cộng là 108,9522 gam Methamphetamine), bị cáo Đ thu lợi số tiền 84.000.000 đồng. Bị cáo T mua của bị cáo Đ khối lượng 68,6216 gam Methamphetamine để bán lại hưởng lợi và thu giữ tại nhà bị cáo T khối lượng 4,423 gam Methamphetamine (tổng cộng là 73,0446 gam Methamphetamine), ngoài ra bị cáo T còn khai báo bán ma túy cho nhiều người khác thu lợi số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Phi L biết được và có vai trò giúp sức cho bị cáo T vận chuyển chất ma túy bị cáo T mua của bị cáo Đ khối lượng 68,6216 gam Methamphetamine và vận chuyển ma túy các lần mua khác, thu lợi tiền xe vận chuyển số tiền 6.000.000 đồng. Các bị cáo Dương Quang T, Trần Trọng N, Đoàn Văn T giúp sức bán ma túy thu tiền cho bị cáo T qua lời khai của bị cáo T và thừa nhận của các bị cáo T, N, T phù hợp lời trình bày của những người liên quan (là những người mua ma túy để sử dụng). Ngoài ra, bị cáo Đ và bị cáo T thống nhất bị cáo Đ có bán 02 lần cho bị

cáo T để bị cáo T sử dụng và tại lần bị phát hiện khối lượng 20 ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó bị cáo Đ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 (có khối lượng trên 100 gram); bị cáo T và bị cáo L là đồng phạm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 (có khối lượng dưới 100 gram); các bị cáo T, N, T thực hiện bán và thu tiền cho bị cáo T nhiều lần cho nhiều đối tượng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự (phạm tội hai lần trở lên) và do chỉ giúp sức bán cho một bị cáo T nên không truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 251 (đối với hai người trở lên); bị cáo Đ và bị cáo T còn bị truy tố tội “Mua bán, tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự (phạm tội hai lần trở lên và vận chuyển 20 đơn vị trở lên) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3]- Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm, cố ý phạm tội. Các bị cáo khai báo mua bán nhiều lần chất ma túy nhưng cáo trạng chỉ truy tố các bị cáo trên cơ sở chất ma túy bị phát hiện thu giữ; Bị cáo Đ mua bán ma túy khối lượng trên 100gam (108,9522gam) Methamphetamine, thu lợi 84.000.000 đồng; bị cáo T mua bán ma túy khối lượng dưới 100gam (73,0446gam) Methamphetamine, thu lợi 120.000.000 đồng; bị cáo L với vai trò giúp sức cho bị cáo T là vận chuyển ma túy khối lượng 68,6216 gam Methamphetamine thu lợi từ tiền xe vận chuyển; đối với các bị cáo T, N, T xem xét hành vi của từng bị cáo, trong đó bị cáo T bán cho 05 người với tổng cộng 28 lần, bị cáo N bán cho 02 người với tổng cộng 05 lần, bị cáo T bán cho 04 người với tổng cộng 09 lần.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về hành vi pháp luật của mình, ma túy là chất nguy hại mà Nhà nước nghiêm cấm, tác hại của chất ma túy khi sử dụng sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần xử lý mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với từng hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, biết tôn trọng pháp luật, có tác dụng đấu tranh trong phòng chống tội phạm, nhằm răn đe nghiêm khắc đối với loại tội phạm về ma túy. Xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, riêng bị cáo L đã nộp số tiền thu lợi bất chính, bị cáo T gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]- Đối với tội Mua bán, tàng trữ dụng cụ dùng vào sử dụng ma túy, vai trò của bị cáo Đ và bị cáo T như nhau với số lần và khối lượng như nhau, bị cáo Đ bán cho bị cáo T để bị cáo T sử dụng; bị cáo Đ bị truy tố về tội Mua bán, còn bị cáo T bị truy tố về tội Tàng trữ, cả hai bị cáo thành khẩn nhận tội. Về hành vi này do bị cáo T khai báo không có nói cho bị cáo L biết và bị cáo L trình bày không biết bị cáo T có mua dụng cụ sử dụng ma túy nên không truy tố bị cáo L đồng phạm, tuy nhiên có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5]- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy bị cáo tàng trữ và dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy; tịch thu vật chứng dùng vào thực hiện hành vi phạm tội là điện thoại Samsung màu xanh của bị cáo Đ, điện thoại di động màu trắng của bị cáo T, điện thoại di động màu xanh có chữ POCP của bị cáo L. Vật chứng khác không liên quan hành vi phạm tội được giao trả lại. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính, số tiền còn lại giao trả cho bị cáo Đ.

[5]- Ý kiến và đề nghị của các Luật sư được xem xét.

Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận, nhưng không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ và bị cáo T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I- Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Đ, Bùi Ngọc T, Hoàng Phi L, Dương Quang T, Trần Trọng N và Đoàn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Đ phạm tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bùi Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

II- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm b, đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Đ 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Đ phải chấp hành là 25 (hai mươi năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2024.

II.1- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b, đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc T 17 (mười bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 05 (năm) năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo T phải chấp hành là 22 (hai mươi hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2024.

II.2- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Phi L 15 (mười năm) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2024.

II.3- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2024.

II.4- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2024.

II.5- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng N 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2024.

III- Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

III.1- Tịch thu tiêu huỷ:

1- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/1.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

2- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/2.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

3- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/3.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

4- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/4.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

5- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/5.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

6- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/1.2 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn

Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

7- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/2.2 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

8- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/3.2 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

9- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/4.2 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

10- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 82/5.2 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

11- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 83/1.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

12- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 83/2.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

13- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 83/3.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

14- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 83/4.1 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung:

PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

15- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 83/2.2 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

16- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 83/3.2 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

17- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 83/4.2 ghi ngày 18/5/2024 có chữ ký ghi họ tên giám định viên Nguyễn Thị Kiều Linh, trợ lý giám định viên Nguyễn Quốc Phong, bên nhận Lưu Thị Loan và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Tình trạng: Còn nguyên vẹn.

18- 20 ống thủy tinh uốn cong có một đầu phình to (nở) dùng để sử dụng ma túy.

19- 01 (một) gói nilon hàn kín, bên trong chứa nhiều ống hút nhựa.

20- 01 (một) túi màu đen có dây kéo có chữ A&D medical kích thước 19 x 12 x 8.5 cm.

21- 01 (một) túi nilon màu đen.

22- 01 (một) găng tay y tế màu trắng.

23- 01 (một) quẹt ga màu xanh

24- 01 (một) đoạn ống thủy tinh màu trắng có một đầu tròn dạng phễu (nở).

25- 01 (một) túi nilon màu trắng.

26- 01 (một) nắp nhựa màu đen.

27- 02 (hai) túi nilon màu đen.

28- 07 (bảy) quẹt gas

29- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng

30- 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng có một đầu nhọn

31- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu hàn kín

32- 08 (tám) gói nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong đều không có chứa gì

33- 01 (một) nắp nhựa màu đen có gắn một ống thủy tinh màu trắng một đầu nhọn dạng phễu (nở) và đoạn ống hút nhựa màu trắng

- 34- 03 (ba) đoạn ống thuỷ tinh có một đầu tròn dạng phễu (nỏ).
- 35- 01 (một) ống hút nhựa màu trắng có một đầu nhọn
- 36- 15 (mười lăm) gói nilon màu trắng viền màu đỏ
- 37- 06 (sáu) gói nilon màu trắng
- 38- 01 (một) túi xách tay màu tím có dây kéo kích thước 22 x 16 x 11.5 cm.
- 39- 01 (một) đoạn ống nhựa có đầu nhọn
- 40- 02 (hai) gói nilon có viền đỏ kích thước khác nhau bên trong không chứa gì
- 41- 01 (một) viết lông xanh
- 42- 02 (hai) kéo bằng kim loại màu trắng
- 43- 01 (một) ống thuỷ tinh màu trắng có một đầu tròn dạng phễu (nỏ).
- 44- 01 (một) nắp nhựa màu đen có gắn một ống thuỷ tinh màu trắng một đầu tròn dạng phễu (nỏ) và ống hút nhựa màu trắng.
- 45- 01 (một) nắp chai màu trắng có gắn một ống hút nhựa màu trắng.
- 46- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có một đầu nhọn và một đầu hàn kín
- 47- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có một đầu nhọn
- 48- 01 (một) cân điện tử màu trắng
- 49- 01 (một) gói nilon màu trắng, viền màu đỏ bên trong có: 01 gói nilon viền màu đỏ chứa 30 gói nilon viền màu xanh bên trong không chứa gì; 01 gói nilon viền màu đỏ chứa 35 gói nilon viền màu xanh bên trong không chứa gì
- 50- 01 (một) gói nilon viền đỏ, bên trong chứa 25 gói nilon màu trắng không chứa gì
- 51- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có 35 gói nilon viền đỏ không chứa gì
- 52- 01 (một) hộp giấy màu tím không có nắp đậy
- 53- 01 (một) bình nhựa màu trắng, quần băng keo màu đen, nắp màu tím, trên nắp có gắn một ống thuỷ tinh cong, có một đầu phình to (nỏ) và một đoạn ống nhựa màu vàng trắng (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá).
- 54- 01 (một) quyển sổ bìa màu đen bên trong có ghi nhiều chữ và số
- 55- 01 (một) quyển sổ hoá đơn có in chữ NY, màu xanh bên trong có ghi nhiều chữ và số
- 56- 01 (một) bình gas mini có chữ IKURA, bên trên có gắn một đầu khê bằng kim loại
- 57- 01 (một) cân tiểu ly màu đen, có chữ 2X AAA BATIERY
- 58- 01 (một) cân tiểu ly màu xám

59- 01 (một) cân tiểu ly màu xanh, có chữ CAPACITY

60- 01 (một) hộp giấy màu đen, bên trong có 50 gói nilon màu trắng viền đỏ và 30 gói nilon màu trắng viền xanh bên trong đều không chứa gì

61- 20 (hai mươi) ống nhựa màu đỏ trắng, hàn kín một đầu

62- 10 (mười) ống nhựa màu xanh, hàn kín một đầu

63- 02 (hai) bình thủy tinh

64- 01 (một) ống quét gas màu xanh

65- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh, bên trong có một túi nhựa màu vàng có dây kéo.

III.2- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

1- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, số IMEI: 352469853616770, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

2- 01 điện thoại di động màu trắng số xeri 356913031258803, gắn 01 thẻ sim có dãy số 89840200011150696753, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

3- 01 điện thoại di động màu xanh có chữ POCO (mặt khẩu 889966) số IMEI 861664053973922 (Sim1), IMEI sim2 861664053973930 gắn 01 thẻ sim có dãy số 8401231092059697 có chữ Mobifone và 01 thẻ sim VII có dãy số 89840509201239647517, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

4- Số tiền 84.000.000 đồng của bị cáo Hồ Thị Đ thu lợi bất chính.

Số tiền 120.000.000 đồng của bị cáo Bùi Ngọc T thu lợi bất chính. Tiếp tục thu giữ số tiền 14.600.000 đồng của bị cáo T tại các gói niêm phong có ký hiệu 1, ký hiệu 2 theo Kết luận giám định số 707/KL-KTHS (Đ2) ngày 12/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang và biên bản đóng gói niêm phong ngày 28/6/2024 để đảm bảo thi hành án.

III.3- Giao trả tài sản cho chủ sở hữu và không dùng vào hành vi phạm tội:

1- Giao trả cho Hồ Lưu Minh Đ sinh năm 2008, có người giám hộ là Hồ Kim Bảo D sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ , ấp P H, xã H Đ, huyện Châu Thành, Bến Tre:

1.1- 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone số IMEI: 356166094668422, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

1.2- 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone màu đen số IMEI: 357014743876534, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

1.3- 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone màu trắng số IMEI: 357325090282682, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

2- Giao trả cho bị cáo Bùi Ngọc T:

2.1- 01 căn cước công dân tên Bùi Ngọc T số 082089017804

2.2- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 83005900 tên Trần Chí B

2.3- 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone màu đen số IMEI 352884117576083, gắn 01 thẻ sim có chữ Mobifone có dãy số 8401210892741584 (mật khẩu 000000) máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

2.4- 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone màu đỏ số IMEI 356549107695278, không có thẻ sim (mật khẩu 112233) máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

3- Giao trả cho bị cáo Dương Quang T:

01 điện thoại di động kiểu dáng iphone màu trắng hồng, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

4- Giao trả cho bị cáo Trần Trọng N

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, số IMEI1 867994030455675 và IMEI2 867994030455667, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

5- Giao trả cho bị cáo Đoàn Văn T

01 điện thoại di động SamSung màu đen, máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

6- Giao trả cho bị cáo Hồ Thị Đ số tiền còn lại là 215.500.000 đồng, sau khi trừ số tiền 84.000.000 đồng bị tịch thu sung quỹ nhà nước do thu lợi bất chính, tại các gói niêm phong có kí hiệu PS2, mã số PS2 2122311 + PS2 2122313 + PS2 2122314 theo Kết luận giám định số 641/KL-KTHS (Đ2) ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang và biên bản đóng gói niêm phong ngày 03/6/2024

IV- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Mỗi bị cáo Đ, T, L, T, N, T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đ, T, L, T, N, T; bà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Võ Ngọc Giàu**